

TÁC ĐỘNG CỦA NHÂN TỐ AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG ĐỐI VỚI VĂN HOÁ VÀ CON NGƯỜI Ở MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG Á

LÊ VĂN CƯỜNG ^(*)

1. An ninh phi truyền thống

Trong tiếng Anh, “an ninh phi truyền thống” là Nontraditional Security. Trong tác phẩm và công trình chuyên khảo, các học giả Phương Tây và Nhật Bản có lúc dùng các thuật ngữ “an ninh phi trường quy” (Nontraditional Security), “uy hiếp phi truyền thống” (Nontraditional Threats), “an ninh mới” (New Security)... Về cơ bản nội hàm của các thuật ngữ này tương tự nội hàm của thuật ngữ “an ninh phi truyền thống”. An ninh phi truyền thống có quan hệ chặt chẽ với khái niệm “an ninh quốc gia”. Do đó, trước khi tìm hiểu những vấn đề liên quan đến an ninh phi truyền thống, cần đề cập mức độ nhất định đến vấn đề an ninh quốc gia.

Ngay từ khi có nhà nước, nhiệm vụ bảo vệ lợi ích và chủ quyền quốc gia đã xuất hiện. Nói cách khác, với nội dung chủ yếu là bảo vệ lợi ích sống còn và chủ quyền quốc gia trước các mối uy hiếp, đe dọa từ bên ngoài (từ các quốc gia khác và các thế lực khác), thì vấn đề an ninh quốc gia và bảo vệ an ninh quốc gia đã phải tồn tại như là một chức năng chính trị-xã hội của Nhà nước. Hiện tượng này được ghi nhận từ khi có nhà nước chiếm hữu nô lệ (cách đây khoảng 4000 - 3500 năm trước công nguyên đến khoảng 500 năm sau công nguyên).

Nhưng nếu nhận xét an ninh quốc gia với nội dung chủ yếu là lợi ích sống còn và chủ quyền quốc gia trong các mối quan hệ quốc tế, thì vấn đề an ninh quốc gia xuất hiện muộn hơn. Năm 1648, sau khi chấm dứt cuộc chiến kéo dài 30 năm (The thirty year war) giữa các nước châu Âu, những người đứng đầu các nước đã họp tại hai thành phố Đức là Munster và Osnabriick thoả thuận ký kết Hiệp ước Westphalia. Hiệp ước Westphalia xác nhận: mỗi quốc gia là một thực thể hoàn chỉnh của cộng đồng quốc tế, bình đẳng với các quốc gia khác, có quyền ban hành và áp dụng các luật lệ, chính sách đối nội, đối ngoại, quản lý hoạt động trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội trong phạm vi lãnh thổ của mình và không được can thiệp vào công việc nội bộ và xâm hại lợi ích và độc lập, chủ quyền của nước khác. Với hiệp ước Westphalia 1648, nội hàm của khái niệm an ninh quốc gia đã được định hình khá đầy đủ, rõ ràng, và trên nhiều vấn đề lớn đã có nhận thức tương đối thống nhất trong cộng đồng quốc tế. Gần 350 năm từ 1648 đến 1991 (khi Liên Xô tan rã, hệ thống xã hội chủ nghĩa hiện thực sụp đổ), quan niệm và nhận thức về an ninh quốc gia trong

^(*) Thiếu tướng, PGS, TS, Viện Chiến lược & Khoa học Bộ Công an.

cộng đồng quốc tế cơ bản không thay đổi. Ý thức “an ninh quốc gia” về cơ bản vẫn là ý thức về lợi ích sống còn của quốc gia và mối uy hiếp (chủ yếu từ nước khác) đến lợi ích đó. Trong cuốn “Đại chiến lược”, học giả Mỹ John Warwick Collin đã có ý kiến đúng đắn rằng: “Lợi ích an ninh quốc gia quan trọng nhất là tồn tại, tức là sự sinh tồn của quốc gia. Muốn bảo toàn độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, phương thức sống truyền thống, chế độ cơ bản, chuẩn mực xã hội và danh dự trong một mức độ nhất định không bị tổn hại”.

Bảo vệ an ninh quốc gia là phòng ngừa và chống lại sự xâm nhập và tấn công quân sự từ bên ngoài để bảo vệ độc lập, chủ quyền và lợi ích sống còn của quốc gia. Với quan niệm đó, có thể xem an ninh quốc gia là an ninh truyền thống. Lục Trung Vĩ cho rằng: “Sau khi kết thúc chiến tranh lạnh, khi mọi người nhận thức lại đối với vấn đề an ninh quốc gia, an ninh quốc tế và an ninh toàn cầu thì quan niệm an ninh trong thời kỳ chiến tranh lạnh được coi là quan niệm an ninh truyền thống” (2). Từ 2005 đến nay, trên các diễn đàn khoa học quốc tế, chưa có học giả nào bác bỏ ý kiến trên của Lục Trung Vĩ.

Từ khi chiến tranh lạnh kết thúc, đối đầu quân sự trên quy mô toàn cầu không còn (ít ra là biểu hiện công khai trên sân khấu chính trị thế giới), uy hiếp và đe dọa quân sự trực tiếp đối với các nước giảm xuống, song nguy cơ đe dọa trực tiếp tới sự phát triển, sự ổn định chính trị và an ninh xã hội, an ninh con người xuất phát từ những nhân tố phi quân sự lại ngày càng gay gắt. Các nhân tố đó là: Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa khủng bố, an ninh tài chính, tiền tệ, an ninh năng

lượng, an ninh khoa học-kỹ thuật, hiệu ứng nhà kính với sự nóng lên của trái đất và mất cân bằng sinh thái (an ninh môi trường sinh thái), buôn lậu ma túy, dịch bệnh truyền nhiễm (đối với con người, gia súc và cây trồng), tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, rửa tiền, tấn công mạng, di dân bất hợp pháp, bùng nổ dân số, cạn kiệt nguồn nước, cướp biển, kinh tế ngầm... Tất cả những nhân tố trên thuộc lĩnh vực an ninh phi truyền thống.

Các nhân tố an ninh phi truyền thống nói trên không phải mới xuất hiện sau khi kết thúc chiến tranh lạnh, hầu hết đã tồn tại trong thời kỳ đối đầu Đông – Tây (1946 – 1991), một số đã có từ trước đây hàng trăm năm, thậm chí hàng ngàn năm (như hoạt động khủng bố, chủ nghĩa dân tộc, tôn giáo cực đoan, tội phạm có tổ chức...). Trong điều kiện toàn cầu hoá và phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, các vấn đề thuộc an ninh phi truyền thống có điều kiện phát triển dưới nhiều biểu hiện mới với quy mô ngày càng lớn, tính chất ngày càng gay gắt khốc liệt và gây hiệu quả ngày càng lớn cho an ninh toàn cầu, an ninh quốc tế, an ninh khu vực, an ninh quốc gia, an ninh xã hội và an ninh con người.

2. Tác động của nhân tố an ninh phi truyền thống đối với văn hoá và con người ở một số nước Đông Á

Các nhân tố an ninh phi truyền thống đã và đang tác động trực tiếp tới sự phát triển, sự ổn định chính trị và an ninh xã hội, an ninh con người của mọi quốc gia. Nhưng mỗi đe dọa, uy hiếp của các nhân tố an ninh phi truyền thống không như nhau đối với các quốc gia, các khu vực. Điều đó thể hiện ở các đặc điểm:

1, Do nhiều nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan, các nước đang phát triển luôn chịu sự đe dọa, uy hiếp của nhân tố an ninh phi truyền thống lớn hơn, nặng nề hơn so với các nước phát triển.

2, Các khu vực trên thế giới phải đương đầu đối phó khác nhau trước mối đe dọa của các nhân tố an ninh phi truyền thống.

Nói cách khác, mỗi khu vực có một trọng tâm phải ứng phó với các nhân tố an ninh phi truyền thống. Đe dọa lớn nhất đối với châu Phi là sự nghèo đói, đại dịch HIV/AIDS, sa mạc hoá, xung đột bộ tộc và nội chiến; đối với Mỹ Latin là buôn lậu ma túy, tội phạm xuyên quốc gia, xung đột vũ trang trong nước, khủng hoảng tài chính tiền tệ; đối với Bắc Mỹ và EU là chủ nghĩa khủng bố, buôn lậu ma túy, di dân bất hợp pháp, buôn bán vũ khí trái phép, tội phạm trên mạng; đối với Nam Á và Trung Đông là sự đối phó thường trực với hoạt động khủng bố, xung đột giữa các phe phái tôn giáo (tôn giáo cực đoan), chủ nghĩa dân tộc cực đoan, nội chiến v.v...

Trong việc giải quyết các nhân tố an ninh phi truyền thống, ở các nước Đông Á, nhất là ở các nước ASEAN, các vấn đề nổi cộm là tôn giáo cực đoan, dân tộc cực đoan, hoạt động khủng bố, buôn lậu ma túy, đại dịch HIV/AIDS, khủng hoảng tài chính-tiền tệ, hải tặc, dịch bệnh truyền nhiễm (SARS, H5N1...), tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia. Các nhân tố an ninh phi truyền thống nói trên tác động đến văn hoá và con người các nước Đông Á theo hai con đường, hai kênh gián tiếp và trực tiếp. Các nhân tố an ninh phi truyền thống

tác động đến sự phát triển, đến sự ổn định chính trị-xã hội, đến an ninh xã hội và thông qua đó tác động đến sự phát triển văn hoá và con người. Các vụ đánh bom khủng bố ở Indonesia, nhất là vụ đánh bom năm 2002 ở đảo Bali - một trung tâm du lịch nổi tiếng, đã ảnh hưởng lớn đến đầu tư nước ngoài (FDI) và khách du lịch đến Indonesia. Nạn khủng bố và hoạt động chia rẽ đoàn kết dân tộc ở tỉnh Ache đã làm mất ổn định chính trị-xã hội và trực tiếp tác động xấu đến sự phát triển văn hoá dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và đời sống vật chất, văn hoá gặp nhiều khó khăn. Hoạt động của "Mặt trận giải phóng Hồi giáo Moro" (MILF) đã tạo ra tình trạng thường xuyên bất ổn định chính trị-xã hội và tâm trạng bất an trong người dân Philippines. Trong 5 - 7 năm gần đây, dù đã sử dụng mọi biện pháp có thể, chính quyền Thailand (qua 3 đời thủ tướng) cũng chưa đảm bảo được an ninh trật tự ở 4 tỉnh phía Nam. Các vụ đánh bom khủng bố ở đây đã ảnh hưởng lớn đến ổn định chính trị, đến phát triển kinh tế và đời sống của người dân Thailand.

Cần lưu ý là hầu hết những kẻ đánh bom liều chết ở Indonesia, nam Philippines, nam Thailand đều trực tiếp hoặc gián tiếp có quan hệ với các tổ chức khủng bố quốc tế. Chính Noordin Mohammad Top, kẻ bị xem là lên kế hoạch vụ đánh bom ở đảo Bali năm 2002, đã tự thừa nhận là chỉ huy của Al-Qeada ở Đông Nam Á. Các điều tra viên chống khủng bố của Mỹ và Australia đã xác định tổ chức cực đoan của Noordin thuộc mạng lưới Jemaah Islamiyah (JI) và có quan hệ với các tổ chức khủng bố Matigi One ở Singapore

và Malaysia^(*). Điều đó cho thấy hoạt động khủng bố vẫn sẽ là mối đe dọa lâu dài đối với sự ổn định và phát triển của các nước nói chung và đối với một số nước Đông Á nói riêng.

Trong việc giải quyết các nhân tố an ninh phi truyền thống tác động đến sự phát triển văn hoá và con người các nước Đông Á, sau hoạt động khủng bố, người ta phải nói đến hoạt động sản xuất và buôn bán ma túy. Tam giác vàng là nơi sản xuất ma túy lớn nhất thế giới. Từ đây, ma túy và cả ma túy tổng hợp dưới dạng viên các loại được các tổ chức buôn bán ma túy xuyên quốc gia chuyển đến các nước trong khu vực Đông Á rồi sang châu Âu, Bắc Mỹ, châu Phi. Buôn bán sử dụng ma túy là nguy cơ lớn nhất đe dọa sự tồn vong của các dân tộc, ma túy làm suy đồi đạo đức xã hội, làm đảo lộn luân thường đạo lý. Ma túy là “bà đỡ” của tệ nạn xã hội, là anh em sinh đôi của đại dịch HIV/AIDS. Buôn bán và sử dụng ma túy gắn liền với tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, tội rửa tiền, tổng tiền và các băng nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu xã hội đen. Buôn bán và sử dụng ma túy đang là nguy cơ lớn nhất đe dọa sự phát triển kinh tế, phát triển văn hoá và cuộc sống bình yên của nhân dân các nước Đông Á, trong đó có Việt Nam.

Bên cạnh hoạt động chống khủng bố và chống buôn bán ma túy, an ninh trên lĩnh vực tài chính-tiền tệ là một nhân tố tác động to lớn đến sự phát triển kinh tế, phát triển văn hoá và đời sống của người

dân các nước Đông Á, nhất là các nước Đông Nam Á. Cuộc khủng hoảng tài chính-tiền tệ ở các nước Đông Á bắt đầu từ ngày 3/7/1997 ở Thailand đến Hàn Quốc, Philippines, Indonesia, Malaysia. Từ đầu năm 2008 đến nay, nhiều nước trên thế giới trong đó có Việt Nam đang phải vật lộn, gồng mình cố thoát khỏi cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ. Trong điều kiện toàn cầu hoá có nhiều nhân tố khách quan tác động góp phần tạo nên các cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ ở các nước, nhưng nguyên nhân chủ yếu của cuộc khủng hoảng tài chính-tiền tệ vẫn là sự yếu kém trong điều hành kinh tế của những người lãnh đạo (có khi chỉ vài người) cao nhất. Thông thường sai lầm trong chính sách đầu tư và yếu kém trong quản lý tài chính-tiền tệ là bà đỡ của mọi cuộc khủng hoảng tài chính-tiền tệ.

3. Phòng ngừa tác động của những hiện tượng thuộc nhân tố an ninh phi truyền thống đối với phát triển văn hoá và con người

So với an ninh truyền thống (An ninh quốc gia trước năm 1991), an ninh phi truyền thống có hai đặc điểm nổi bật:

1. Các nhân tố an ninh phi truyền thống, nếu không phải là tất cả thì cũng đa số, là những vấn đề xuyên quốc gia (khu vực hoặc toàn cầu).
2. An ninh phi truyền thống do những nhân tố phi chính trị, phi quân sự gây ra, trực tiếp ảnh hưởng, thậm chí uy hiếp đến sự phát triển, ổn định chính trị-xã hội và cuộc sống bình yên của người dân.

Từ hai đặc điểm trên có thể rút ra nhận xét:

1. Dù có hùng mạnh, tinh nhuệ, chỉ riêng lực lượng quân đội, an ninh cũng không thể thành công trong hoạt động

(*) Đầu tháng 7/2008 cảnh sát Indonesia đã tấn công bất ngờ ở Nam Sumatra, bắt được 10 tên khủng bố và một ngôi nhà đầy bom và máy tính. Một trong 10 tên bị bắt là Abu Hazam, người Singapore. Tên này là trợ lý của Katari, kẻ được đào tạo ở Afganistan và đã gặp trùm khủng bố Osama bin Laden.

phòng ngừa và chống lại các mối đe dọa, uy hiếp của các nhân tố an ninh phi truyền thống, mặc dù các lực lượng này vẫn có vị trí rất quan trọng.

2. Để phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa của an ninh phi truyền thống, cần có sự hợp tác liên chính phủ, hợp tác khu vực, hợp tác toàn cầu, trong đó sức mạnh tổng hợp của từng quốc gia luôn giữ vai trò quyết định.

Các chủ thể chính có trách nhiệm trong hoạt động phòng ngừa, ứng phó với các nhân tố an ninh phi truyền thống nhằm đảm bảo sự phát triển văn hoá và con người là: 1) Cá nhân - mỗi một người đang sống trên hành tinh; 2) Nhà nước; 3) Các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ (NGO).

Trách nhiệm của mỗi người dù bất kể làm việc gì, theo tín ngưỡng, tôn giáo nào, thuộc dân tộc nào đều phải làm tốt các nhiệm vụ sau: 1) Phải có lao động, bất kể lao động chân tay hay lao động trí óc, lao động phải có hiệu suất, hiệu quả cao; 2) Thực hiện nghiêm chỉnh trách nhiệm và nghĩa vụ công dân theo luật định; 3) Chủ động, tích cực tham gia xây dựng, từng bước hoàn thiện nhà nước của dân, do dân, vì dân; 4) Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

Trách nhiệm của nhà nước thể hiện chủ yếu ở các việc:

1. Xây dựng nhà nước trong sạch, vững mạnh, thể hiện đầy đủ trách nhiệm là nhà nước của dân, do dân và vì dân.

2. Xây dựng chiến lược phát triển và chính sách đối nội, đối ngoại đúng đắn nhằm đảm bảo cho đất nước phát triển nhanh, bền vững, nhanh chóng nâng cao đời sống vật chất, văn hoá cho người dân.

3. Xây dựng chiến lược an ninh quốc gia và chính sách hình sự đúng đắn nhằm đảm bảo ổn định chính trị-xã hội và cuộc sống bình yên của người dân.

4. Huy động các nguồn lực trong nước để tham gia phòng ngừa, ứng phó với các nhân tố an ninh phi truyền thống trên phạm vi khu vực và trên toàn cầu.

Các tổ chức quốc tế (Liên Hợp Quốc, WB, IMF, WTO...) NGO có trách nhiệm: 1/ Cung cấp các nguồn lực chính và các điều kiện cần thiết cho hoạt động phòng ngừa và ứng phó với các nhân tố an ninh phi truyền thống; 2/ Tổ chức, điều phối các hoạt động phòng ngừa, ứng phó với các nhân tố an ninh phi truyền thống ở cấp độ khu vực, cấp độ toàn cầu; 3/ Làm cầu nối liên kết các quốc gia, các dân tộc vào hoạt động phòng ngừa và ứng phó với tác động xấu của các nhân tố an ninh phi truyền thống đối với an ninh toàn cầu, an ninh khu vực và phát triển văn hoá và con người.

Tác động của các nhân tố an ninh phi truyền thống đến phát triển văn hoá và con người là một vấn đề lớn rất phức tạp. Bài viết này chỉ nêu ra vài nét bước đầu về chủ đề này để tiếp tục nghiên cứu, trao đổi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kim Chu Đức: "Thuyết Kinh tế quốc phòng". Nxb. Quân giải phóng (Trung Quốc).
2. Lục Trung Vĩ: "Bàn về an ninh phi truyền thống". Nxb. "Thời sự" (Trung Quốc), 2005. Viện Chiến lược và Khoa học giám định và lưu hành nội bộ, 12/2006.

